

Số: 01 /DB-TTĐVNN

Nam Đông, ngày 26 tháng 11 năm 2018

**DỰ KIẾN TÌNH HÌNH
SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2018-2019**

I. Kế hoạch sản xuất và cây trồng:

1. Kế hoạch sản xuất:

- Cây Lúa: Kế hoạch gieo cấy 360ha; trong đó giống lúa xác nhận chiếm 95% diện tích.

- Cây trồng khác: Sắn: 700 ha (trong đó sắn nếp 150 ha); Khoai các loại: 150 ha; Đậu các loại 120 ha; Rau các loại: 150 ha; Ớt: 17,5; Mía: 25 ha; Cây cao su: 3.100 ha; Chuối: 160 ha; Dứa: 13,5 ha; Cam: 81,3 ha.

2. Cơ cấu giống: Chủ lực giống X21, Xi 23, Khang dân và PC6 chiếm 90% diện tích, còn lại các giống khác HN6, TH5 và nếp...

Lịch thời vụ: Theo hướng dẫn khung lịch thời vụ của huyện.

II. Tình hình sinh vật gây hại hiện nay:

1. Trên lúa chết và cỏ dại:

- Sâu cuốn lá nhỏ: Mật độ 1-3 con/m², nơi cao 5-7 con/m², sâu chủ yếu giai đoạn trưởng thành.

- Rầy các loại: Mật độ 10-20 con/m², rầy chủ yếu giai đoạn trưởng thành.

- Bệnh đạo ôn và khô vằn: tỷ lệ bệnh 3-5%, nơi cao 7-10%, bệnh cấp 1-3.

- Ốc bươu vàng: Mật độ phổ biến 1-3 con/m², nơi cao 5-7 con/m², giai đoạn trưởng thành, trứng và ốc non.

2. Cây cao su:

- Bệnh rụng lá *Corynespora*: Tỷ lệ bệnh 5-7%, nơi cao 10-15% (Tà rì- Hương Hữu, Phú Mậu (Hương Phú)).

- Bệnh xì mủ, loét sọc miệng cạo: Tỷ lệ bệnh 1-3%, nơi cao 5-7% (các xã Thượng Long, Thượng Quảng, Thượng Nhật).

3. Cây ăn quả có múi: (Cam, Quýt, Bưởi)

- Nhện hại quả: Tỷ lệ bệnh 10-20%, nơi cao 30-40% (Hương Hòa, Hương Phú)

- Muội đen: Tỷ lệ bệnh 20-30%, nơi cao 60-70% (Hương Phú, Hương Hòa, Thượng Quảng).

- Sâu vẽ bùa, đục thân, đục cành, vàng lá greening: Mật độ gây hại và tỷ lệ hại thấp.

III. Dự kiến một số loài sinh vật gây hại chính trong vụ Đông Xuân 2018-2019:

1. Trên cây lúa:

Dựa trên cơ cấu giống, lịch thời vụ gieo trồng, sự biến đổi của khí hậu, thời tiết và kết quả điều tra thực tế trên đồng ruộng, dự kiến trong vụ sản xuất Đông Xuân có những đối tượng sinh vật chính gây hại phát sinh như sau:

1.1. Chuột hại:

Dự báo chuột sẽ gây hại sớm ngay từ đầu vụ và gia tăng mật số, phát sinh lây lan ở nhiều cánh đồng ven đồi núi.

1.2. Ốc bươu vàng:

Dự báo Ốc bươu vàng sinh sản và gia tăng mật độ nhanh, phát sinh gây hại từ giai đoạn lúa mọc mầm đến đẻ nhánh, nhất là trên những ruộng làm đất không bằng phẳng và đọng nước.

1.3. Rầy các loại: Dự báo sẽ phát sinh gây hại với các lúa chính sau:

- Lúa 1: Phát sinh gây hại trong khoảng từ 05-15/2/2019, gây hại rải rác lúa ở giai đoạn đẻ nhánh.

- Lúa 2: Phát sinh gây hại trong khoảng từ 05-15/3/2019, gây hại lúc lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đồng.

- Lúa 3: Phát sinh gây hại trong khoảng từ 03-15/4/2019, gây hại lúa ở giai đoạn làm đồng và trở, mật độ gia tăng nhanh, diện tích phân bố rộng, có khả năng gây hại nặng cục bộ trên các giống nhiễm, gieo cấy dày.

- Lúa 4: Phát sinh gây hại trong khoảng từ 01-10/5/2019, gây hại trên lúa ở giai đoạn trở và chín.

1.4. Sâu cuốn lá nhỏ: Dự báo sẽ phát sinh gây hại với các lúa chính sau:

- Lúa 1: Vũ hóa trong khoảng từ 25/12/2018 đến 05/1/2019, sâu non nở và gây hại trên lúa gieo cấy trà đầu.

- Lúa 2: Vũ hóa trong khoảng từ 25/1 đến 05/2/2019, sâu non nở và gây hại trên lúa đại trà đang ở giai đoạn bắt đầu đẻ nhánh.

- Lúa 3: Vũ hóa trong khoảng từ 25/2 đến 05/3/2019, gây hại diện rộng trên lúa đứng cái làm đồng.

- Lúa 4: Vũ hóa trong khoảng từ 20/4 đến 01/5/2019, sâu non nở và gây hại trên lúa giai đoạn trở - chín.

Cần tăng cường điều tra theo dõi đánh giá mật độ, diện tích phân bố và khả năng gây hại trên đồng ruộng, đặc biệt là lúa 3 và lúa 4, để có phương án chỉ đạo phòng trừ nhằm bảo vệ lá đồng.

1.5. Nhện gié:

Dự báo phát sinh gây hại chủ yếu ở giai đoạn lúa đứng cái - trổ chín (hại bẹ lá đồng và bông lúa), nhất là các chân ruộng không chủ động nước, khô hạn và thiếu đầu tư chăm sóc.

1.6. Bệnh khô vằn, thối thân thối bẹ lá đồng:

Dự báo bệnh sẽ phát sinh gây hại trên lúa ở giai đoạn đứng cái, làm đồng đến trổ chín, bệnh gây hại nặng trên các chân ruộng gieo cấy dày, bón phân không cân đối.

1.7. Bệnh đốm nâu, sinh lý ngẹt rễ:

Dự báo bệnh gây hại ngay từ khi lúa đẻ nhánh, chủ yếu ở những chân ruộng thâm canh kém, tầng canh tác mỏng, bón phân không cân đối và những vùng nhiễm chua phèn.

1.8. Bệnh đạo ôn:

Dự báo bệnh phát sinh gây hại nặng trên lá khi lúa đẻ nhánh, gây cháy lá (khoảng tháng 2-3/2019), gây hại trên cổ lá, cổ bông khi lúa ở giai đoạn làm đồng và trổ (khoảng tháng 4-5/2019); bệnh có khả năng gây hại nặng ảnh hưởng đến năng suất trên các chân ruộng không phun phòng ngừa, phun phòng muộn hoặc phun không đúng kỹ thuật.

2. Cây ăn quả có múi:

- Sâu đục thân, đục cành: Dự báo sẽ phát sinh gây hại quanh năm, chú ý 2 thời kỳ chính đó là: tháng 4-5 và tháng 7-8; cần chú ý theo dõi thời gian vũ hóa, đẻ trứng và sâu non nở để có biện pháp phòng trừ trước khi sâu non xâm nhập vào thân, cành để gây hại.

- Sâu vẽ bùa: Dự báo sẽ phát sinh gây hại vào các đợt ra lộc non, cao điểm vào 2 thời kỳ chính đó là: tháng 1-2 và tháng 7-8.

- Bệnh chảy gôm: Dự báo sẽ gây hại nặng vào mùa mưa, ở những vườn ẩm ướt, thoát nước kém, ít chăm sóc và vườn bị bệnh không phòng trừ triệt để.

- Bệnh muội đen: Dự báo sẽ phát sinh gây hại nặng vào mùa mưa, những vườn cây ít bón phân, bón phân không cân đối và ít phun thuốc phòng trừ.

- Bệnh vàng lá gân xanh: Dự báo sẽ phát sinh gây hại quanh năm, bệnh lây lan do rầy chổng cánh môi giới truyền bệnh.

3. Trên cây cao su:

- Bệnh phấn trắng: Dự báo sẽ gây hại ở thời kỳ cây ra lộc non đến ổn định tầng lá (từ tháng 2 đến tháng 4).

- Bệnh rụng lá *Corynespora*: Dự báo sẽ phát sinh gây hại quanh năm, nhất là sau các đợt mưa nắng xen kẽ (nhiệt độ thích hợp từ 28-30°C, ẩm độ cao >85%), bệnh gây rụng lá làm ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây và giảm năng suất mủ.

- Bệnh nứt vỏ xì mủ, loét sọc mặt cạo: Dự báo sẽ phát sinh gây hại trên các vườn cây kinh doanh, từ tháng 5-9.

4. Cây sắn:

- Nhện đỏ: Dự báo sẽ phát sinh gây hại vào khoảng tháng 5 - 9, nhện tập trung mặt dưới của lá, chích hút làm cho lá khô vàng và rụng làm ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của cây.

- Bệnh chổi rồng, rệp sáp, bột hồng: Trong năm chưa phát hiện ở địa bàn huyện Nam Đông; nhưng đây là đối tượng kiểm dịch, do đó cần tăng cường kiểm soát chặt chẽ nguồn giống đưa vào địa bàn và tăng cường điều tra phát hiện sớm để tránh lây lan ra diện rộng.

VI. Biện pháp quản lý phòng trừ:

1. Trên cây lúa:

Căn cứ vào lịch thời vụ và cơ cấu giống của huyện, các địa phương (xã) cần chỉ đạo nông dân gieo cấy đúng thời vụ, tập trung theo từng xứ đồng để quản lý các đối tượng dịch hại ngay từ đầu vụ và thực hiện một số biện pháp phòng trừ tổng hợp sau:

- Tiến hành cày lật đất sớm, kết hợp bón vôi để cải tạo đất, vệ sinh đồng ruộng để diệt mầm mống sâu bệnh và cỏ dại.

- Tăng cường bón phân hữu cơ (phân chuồng, phân xanh) và bón lót đủ đạm, lân, kali trước khi gieo cấy; bón thúc sớm và cân đối, đảm bảo giữ nước hợp lý trên đồng ruộng, ... giúp cho cây lúa sinh trưởng khỏe ngay từ đầu vụ.

- Sử dụng các giống lúa xác nhận, gieo cấy đúng mật độ,

1.1. Đối với các loại sâu ăn lá:

- Thường xuyên thăm đồng để nắm chắc diễn biến sâu hại trên đồng ruộng; điều tra theo dõi sâu cuốn lá nhỏ vào giai đoạn lúa đứng cái đến trổ để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời, hiệu quả bảo vệ lá đồng.

- Áp dụng biện pháp quản lý, phòng trừ tổng hợp để giúp cây lúa phát triển khỏe, hạn chế sử dụng thuốc hoá học khi mật độ sâu còn thấp, nhất là trong giai đoạn từ khi gieo đến 40 ngày sau sạ.

1.2. Rầy:

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của rầy trên đồng ruộng, khoanh vùng có nguy cơ phát sinh gây hại cao để có biện pháp quản lý ngay từ đầu vụ.

- Khi mật độ rầy cao cần phải xử lý bằng thuốc hóa học và giữ mực nước trong ruộng (càng cao càng tốt) để tiêu diệt trứng rầy và làm cho rầy phải dịch chuyển lên phía trên thân lá để tăng khả năng tiếp xúc với thuốc, thường xuyên luân phiên các loại thuốc với nhau để hạn chế tính kháng thuốc của rầy.

1.3. Nhện gié:

Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, nhất là trước khi gieo cấy để hạn chế nơi cư trú của nhện; tăng cường điều tra theo dõi trên ruộng lúa, chỉ đạo phun trừ nhện khi phát hiện có 5% vết bệnh xuất hiện trên bề lá đồng bằng các loại thuốc có tính thấm sâu, nội hấp; chú ý phun đảm bảo đủ lượng nước để dung dịch thuốc thấm sâu xuống bề lá và bên trong bề lá đồng.

1.4. Bệnh sinh lý nghẹt rễ, đốm nâu: Để hạn chế được bệnh cần tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Làm đất kỹ, nhuyễn, tơi xốp và bón lót vôi khi cày vỡ để cải tạo đất
- Tăng cường bón nhiều phân hữu cơ hoai mục và cân đối N.P.K.

1.5. Bệnh khô vằn:

Cần gieo cấy đúng mật độ, bón phân cân đối; để hạn chế bệnh phát triển gây hại thường xuyên phát dọn cỏ dại đem tiêu hủy, chú ý phun kỹ vào các ổ bệnh để tránh lây lan ra diện rộng.

2. Cây ăn quả có múi:

2.1. Sâu đục thân đục cành:

Cần vệ sinh vườn cây; cắt tỉa cành tăm, cành vượt, cành mọc xuyên tán để tạo cho vườn cây thông thoáng; ngắt bỏ các ổ trứng, bắt diệt sâu non; nếu sâu đã đục vào thân, cành lớn có thể dùng dây thép nhỏ (ruột phanh xe) luồn vào đường đục của sâu để diệt hoặc dùng ống tiêm bơm thuốc xông hơi vào lỗ đục và bịt lại bằng đất sét hoặc bông gòn tẩm thuốc.

2.2. Sâu vẽ bùa:

Cần phải điều tra, theo dõi sâu vũ hóa, nhất là các đợt cây ra lộc non để xử lý; nếu mật độ sâu non cao cần phải phun thuốc (phun 2 lần, cách nhau 5-10 ngày) để diệt các lứa gối nhau.

2.3. Bệnh chảy gôm:

- Cần vệ sinh vườn cây, tạo độ thông thoáng, không để vườn bị đọng nước, thu gom các cành bị bệnh đem tiêu hủy để hạn chế bệnh lây lan gây hại.

- Tăng cường bón phân hữu cơ hoai mục; bón đúng quy trình và cân đối NPK để giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, tăng sức chống chịu với bệnh hại.

- Định kỳ quét vôi, thuốc hóa học vào gốc, thân cây vào 3 thời kỳ: Trước mùa mưa (tháng 7-8), giữa mùa mưa (tháng 10-11) và sau mùa mưa (tháng 2-3 năm sau) để hạn chế bệnh phát sinh gây hại

- Khi bệnh xuất hiện, cạo sạch phần vỏ và gỗ bị bệnh, sau đó quét các loại thuốc Ridomil - Gold, Vimonyl, ...

3. Cây cao su:

- Phòng bệnh là chủ yếu bằng cách chăm sóc, làm cỏ bón phân đầy đủ và kịp thời; cắt tỉa cành ngang, cành bị bệnh; vệ sinh vườn cây để tạo độ thông thoáng; khơi mương thoát nước trong mùa mưa để hạn chế bệnh phát sinh.

- Thường xuyên kiểm tra phát hiện bệnh sớm để phòng trừ kịp thời; đối với vườn cây kinh doanh nên khai thác đúng quy trình kỹ thuật; tránh cạo phạm, không cạo khi cây còn ứ đọng nhựa nhằm hạn chế bệnh loét sọc mặt cạo phát sinh; khi cây bị bệnh thì ngưng cạo mũ, xử lý thuốc để tránh lây lan.

Trong quá trình chỉ đạo, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp sẽ căn cứ vào diễn biến thời tiết, dịch hại cụ thể trên đồng ruộng để hướng dẫn người nông dân xử lý, nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất do sâu bệnh hại gây ra.

Nơi nhận:

- Chi cục TT-BVTV tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND huyện (b/c);
- Đ/c Lê Thanh Hồ (b/c);
- Phòng NN&PTNT;
- Các xã, thị trấn;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Ánh